Câu: bé đọc và trả lời

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1 **Đọc câu. Nghe câu hỏi rồi khoanh tròn hình đúng.**

Bà có cá.

Câu hỏi (người lớn đọc): Bà có gì?

  

Bé có nơ đỏ.

Câu hỏi (người lớn đọc): Nơ của bé màu gì?

  

Bố có ô tô.

Câu hỏi (người lớn đọc): Ai có ô tô?

  

Dê có cỏ.

Câu hỏi (người lớn đọc): Con gì có cỏ?

  

Chữ và dấu thanh bé cần biết: a · ă · â · e · ê · i · o · ô · ơ · u · ư · b · c · l · m · g · đ · d · h · n · t · ò · ó · ọ · õ · ỏ

Câu: bé đọc và trả lời

Đáp án

Bà có cá.

Câu hỏi (người lớn đọc): Bà có gì?



Bé có nơ đỏ.

Câu hỏi (người lớn đọc): Nơ của bé màu gì?



Bố có ô tô.

Câu hỏi (người lớn đọc): Ai có ô tô?



Dê có cỏ.

Câu hỏi (người lớn đọc): Con gì có cỏ?



Dành cho người lớn: Để bé đọc hết câu rồi mới nhìn hình. Bạn đọc to câu hỏi. Nếu bé phân vân, hãy cùng đọc lại câu và chỉ vào từ trả lời câu hỏi.

Chữ và dấu thanh bé cần biết: a · ă · â · e · ê · i · o · ô · ơ · u · ư · b · c · l · m · g · đ · d · h · n · t · ò · ó · ọ · õ · ỏ